

Số: 2922/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày 29 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Khu tái định cư dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Rạch Miễu 2 nối tỉnh Tiền Giang và tỉnh Bến Tre thuộc Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Rạch Miễu 2 nối tỉnh Tiền Giang và tỉnh Bến Tre (địa phận tỉnh Tiền Giang)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 5295/STNMT-QLMT ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Khu tái định cư dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Rạch Miễu 2 nối tỉnh Tiền Giang và tỉnh Bến Tre thuộc Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Rạch Miễu 2 nối tỉnh Tiền Giang và tỉnh Bến Tre (địa phận tỉnh Tiền Giang);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 6491/TTr-STNMT ngày 26 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Khu tái định cư dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Rạch Miễu 2 nối tỉnh Tiền Giang và tỉnh Bến Tre thuộc Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Rạch Miễu 2 nối tỉnh Tiền Giang và tỉnh Bến Tre (địa phận tỉnh Tiền Giang) của Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện tại xã Phước Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang với các nội dung, yêu cầu bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Sở Tài nguyên và Môi trường có các trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phước Thạnh căn cứ Quyết định thi hành./. *Đm*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ TN&MT;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, Nguyên. *lcm*

KT. CHỦ TỊCH *moal*
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Trọng

**Các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường
của dự án Khu tái định cư dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Rạch
Miếu 2 nối tỉnh Tiền Giang và tỉnh Bến Tre thuộc Tiểu dự án bồi thường,
hỗ trợ và tái định cư dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Rạch Miếu 2
nối tỉnh Tiền Giang và tỉnh Bến Tre (địa phận tỉnh Tiền Giang)**

(Kèm theo Quyết định số **2922/QĐ-UBND** ngày **29** tháng **11** năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

1. Thông tin về dự án

a) Thông tin chung:

- Tên dự án: Khu tái định cư dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Rạch Miếu 2 nối tỉnh Tiền Giang và tỉnh Bến Tre thuộc Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Rạch Miếu 2 nối tỉnh Tiền Giang và tỉnh Bến Tre (địa phận tỉnh Tiền Giang).

- Địa điểm thực hiện dự án: ấp Giáp Nước, xã Phước Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường Tiền Giang.

b) Phạm vi, quy mô, công suất:

- Quy mô: tổng diện tích thực hiện dự án 51.863,9 m².

- Công suất: khu nhà ở 1.296 người và 04 nhân viên.

c) Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:

- Hạng mục đầu tư xây dựng chính của dự án: xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, gồm các hạng mục: hạng mục san nền, hạng mục giao thông, hạng mục cây xanh, hạng mục cấp điện, hạng mục chiếu sáng, hạng mục cấp nước, hạng mục thoát nước mưa, hạng mục thoát nước thải, hạng mục trạm xử lý nước thải, hạng mục thông tin, viễn thông.

- Hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường: hệ thống thu gom, xử lý nước thải (công suất hệ thống xử lý nước thải 240m³/ngày đêm); công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn (thùng thu gom chất thải rắn, khu vực chứa chất thải nguy hại diện tích 02 m²), hệ thống cấp nước chữa cháy.

- Hoạt động của dự án đầu tư:

+ Giai đoạn thi công, xây dựng: hoạt động giải phóng và dọn dẹp mặt bằng; thi công xây dựng và hoàn thiện các hạng mục công trình (đào đắp, san nền,...); vận chuyển máy móc thiết bị thi công, vận chuyển, tập kết vật liệu xây dựng; sinh hoạt của công nhân thi công.

+ Giai đoạn vận hành: hoạt động sinh hoạt của hộ dân, hoạt động quản lý; hoạt động duy tu các hạng mục công trình của dự án; công tác bảo vệ môi trường, đảm bảo an ninh trật tự.

d) Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: căn cứ khoản 4, Điều 25 Nghị định



số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ thì dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai (diện tích chuyển đổi khoảng 0,52 ha).

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Hoạt động giải phóng và dọn dẹp mặt bằng; thi công xây dựng (đào đắp, san nền, trộn nguyên vật liệu,...); vận chuyển, bốc dỡ, tập kết vật liệu xây dựng phát sinh bụi, tiếng ồn, độ rung, chất thải rắn.

+ Hoạt động của phương tiện vận chuyển vật liệu, phương tiện thi công cơ giới phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung.

+ Hoạt động cơ khí, hàn kim loại phát sinh khí thải.

+ Hoạt động trải bê tông nhựa đường phát sinh bụi, nhiệt dư.

+ Hoạt động thi công xây dựng phát sinh nước chảy tràn từ quá trình bơm cát nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại.

- Giai đoạn vận hành:

+ Hoạt động giao thông phát sinh bụi, khí thải.

+ Hoạt động vận hành dự án phát sinh nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

a) Nước thải, khí thải:

- Giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Nước thải:

Nước chảy tràn từ quá trình bơm cát; tổng lượng nước thải phát sinh khoảng 180,6 m³/ngày. Thành phần nước chảy tràn từ quá trình bơm cát chứa nhiều chất rắn lơ lửng.

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân thi công, tổng lượng nước thải phát sinh khoảng 3,15 m³/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng của nước thải sinh hoạt gồm: pH, BOD₅, TSS, tổng chất rắn hòa tan, Sunfua (tính theo H₂S), Amoni (tính theo N), Nitrat (NO₃⁻) (tính theo N), dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, Photphat (PO₄³⁻) (tính theo P), tổng Coliforms.

Nước thải xây dựng phát sinh từ nước vệ sinh các dụng cụ, thiết bị thi công, lưu lượng khoảng 1,0 m³/ngày/lần; nước rửa xe (xe vận chuyển nguyên vật

liệu), lưu lượng khoảng $1,0 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thông số ô nhiễm đặc trưng của nước thải xây dựng gồm: Chất rắn lơ lửng, COD, dầu mỡ,...

+ Khí thải:

Hoạt động giải phóng, dọn dẹp mặt bằng, đào đắp, san nền, bốc dỡ, tập kết vật liệu xây dựng, trộn nguyên vật liệu phát sinh bụi.

Hoạt động của các phương tiện vận chuyển vật liệu, phương tiện thi công cơ giới phát sinh bụi, khí thải. Thành phần chủ yếu gồm: Bụi, SO_2 , NO_x , CO, VOC,...

Hoạt động trải bê tông nhựa đường phát sinh bụi, nhiệt dư.

Hoạt động hàn phát sinh khí thải: Thành phần chủ yếu gồm các oxit kim loại: khói hàn (Fe_2O_3 , SiO_2 , K_2O ...), CO, NO_x ...

- Giai đoạn vận hành:

+ Nước thải:

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của dự án với lưu lượng khoảng $197 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$. Thông số ô nhiễm đặc trưng của nước thải sinh hoạt gồm: pH, BOD_5 , TSS, tổng chất rắn hòa tan, Sunfua (tính theo H_2S), Amoni (tính theo N), Nitrat (NO_3^-) (tính theo N), dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, Photphat (PO_4^{3-}) (tính theo P), tổng Coliforms.

Nước thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh thùng rác và khu vực hệ thống xử lý nước thải với lưu lượng khoảng $0,5 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$. Thông số ô nhiễm đặc trưng của nước thải gồm: BOD_5 , TSS, tổng chất rắn hòa tan, Amoni (tính theo N), Nitơ (N-NO_2).

+ Khí thải:

Hoạt động của phương tiện giao thông ra vào khu vực dự án phát sinh bụi, khí thải. Thành phần các thông số ô nhiễm gồm: Bụi, SO_2 , NO_x , CO, VOC...

Khí thải phát sinh tại khu vực lưu chứa chất thải. Thành phần chất gây ô nhiễm gồm: CH_4 , CO_2 , NH_3 , H_2S .

Mùi hôi phát sinh từ nhà vệ sinh, thành phần chất gây ô nhiễm gồm: NH_3 , H_2S ...

Hoạt động của hệ thống xử lý nước thải phát sinh mùi hôi. Thành phần các thông số ô nhiễm chủ yếu là khí phát sinh từ các hợp chất nitơ, sunfua hữu cơ, mercaptan gồm: NH_3 , H_2S , $(\text{CH}_3)_2\text{NH}$, $\text{NH}_2(\text{CH}_2)_4\text{NH}_2$, $\text{NH}_2(\text{CH}_2)_5\text{NH}_2$, CH_3SH , $\text{CH}_3(\text{CH}_2)\text{SH}$, $(\text{CH}_3)_3\text{CSH}$, $\text{CH}_3(\text{CH}_2)_3\text{SH}$, $(\text{CH}_3)_2\text{S}$, $(\text{C}_6\text{H}_5)_2\text{S}$,...

b) Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Hoạt động giải phóng và dọn dẹp mặt bằng phát sinh chất thải rắn với khối lượng sinh khối phát sinh khoảng $8,077$ tấn. Thành phần chủ yếu là sinh khối

thực vật (cây bụi, cây ăn quả, hoa màu,...).

+ Hoạt động nạo vét bùn tại các ao đến độ sâu 1,0m, mương nước đến độ sâu 0,5m phát sinh khối lượng bùn khoảng 6.088,83 m³.

+ Chất thải rắn xây dựng phát sinh từ hoạt động thi công, xây dựng với khối lượng khoảng 715 - 3.572 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Gạch vụn, cát, đá, xi măng rơi vãi, vôi vữa, bê tông rơi vãi, các bao bì carton, bao đựng xi măng, dây buộc,...

+ Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng, khối lượng khoảng 0,091 tấn/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Thực phẩm thừa, vỏ hộp, bao bì đựng thức ăn,...

+ Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công công trình, khối lượng khoảng 901,15 kg trong toàn thời gian thi công. Thành phần chủ yếu gồm: Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại, chất thải lây nhiễm (bao gồm cả chất thải sắc nhọn) (Thùng dính nước sơn, nhớt thải bỏ), que hàn thải có các kim loại nặng hoặc thành phần nguy hại, các loại dầu động cơ, hộp số và bôi trơn thải khác,...

- Giai đoạn vận hành:

+ Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của các hộ dân với tổng khối lượng khoảng 1,690 tấn/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Thức ăn thừa, các loại bao bì, giấy loại, túi nilon, thủy tinh, vỏ lon nước giải khát, ...

+ Chất thải rắn công nghiệp thông thường: Bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải với khối lượng khoảng 27.010 kg/năm.

+ Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động vệ sinh, sửa chữa các thiết bị (hệ thống chiếu sáng, cấp điện, cấp nước,...) với khối lượng khoảng 60 kg/năm. Thành phần chủ yếu gồm: Pin, ắc quy thải; chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại; các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử, các loại dầu mỡ thải.

c) Tiếng ồn, độ rung:

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Tiếng ồn cộng hưởng phát sinh từ các phương tiện, máy móc, thiết bị thi công ở khoảng cách 15m khoảng 88 - 99,5 dBA.

+ Độ rung phát sinh từ các máy móc, thiết bị thi công ở khoảng cách 10m khoảng 74 - 82 dB, ở khoảng cách 30m khoảng 65 - 72 dB.

- Giai đoạn vận hành: hoạt động của các phương tiện giao thông phát sinh tiếng ồn khoảng 60 - 88 dBA; hoạt động sinh hoạt phát sinh tiếng ồn khoảng 80 -

120 dBA.

d) Các tác động khác:

- Giai đoạn thi công, xây dựng: tác động do việc chiếm dụng đất, sự cố cháy nổ, vỡ ống nước trong quá trình bơm cát, ngập úng cục bộ trong quá trình san nền... ảnh hưởng đến sức khỏe, đời sống của người dân, kinh tế - xã hội, đa dạng sinh học và môi trường xung quanh.

- Giai đoạn vận hành: tác động do các sự cố cháy nổ, hệ thống xử lý nước thải ảnh hưởng đến sức khỏe, đời sống của người dân và môi trường xung quanh.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

a) Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

- Đối với thu gom và xử lý nước thải:

+ Giai đoạn thi công, xây dựng:

Nước chảy tràn từ quá trình bơm cát: áp dụng phương thức thi công theo hình thức cuốn chiếu. Tạo các rãnh thoát nước chảy tràn trên khu vực đang thi công dẫn thoát vào kênh Giáo Cát, không để nước chảy tràn qua mặt bằng và không để hình thành vũng đọng trong quá trình thi công. Hoàn thành san lấp mặt bằng trong mùa khô nhằm hạn chế tác động của nước mưa chảy tràn rửa trôi đất cát ra khu vực xung quanh.

Nước thải sinh hoạt: trang bị 01 cụm nhà vệ sinh di động loại 03 buồng tại công trường, đảm bảo nhu cầu sinh hoạt cho công nhân tham gia thi công. Định kỳ đơn vị thi công thuê đơn vị có chức năng đến hút đưa đi xử lý theo quy định. Yêu cầu bảo vệ môi trường: Thực hiện việc thu gom, xử lý nước thải sinh theo quy định tại QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt khi thải ra nguồn tiếp nhận.

Nước thải xây dựng: bố trí 02 hố lắng bằng bạt HDPE, thể tích 01 m³/hố, để xử lý lắng sơ bộ nước thải thi công phát sinh. Bố trí khu vực rửa xe gần hố lắng. Nước thải rửa xe được dẫn theo đường mương về 02 hố lắng. Nước sau lắng, phần nước trong sẽ tái sử dụng toàn bộ vào mục đích làm ẩm vật liệu thi công và tưới nước dập bụi trên công trường thi công; hố này sẽ được lấp sau khi thi công dự án. Lượng dầu mỡ nổi trên bề mặt sẽ dùng vật liệu thấm hút, thu gom và xử lý như chất thải nguy hại và cặn lắng định kỳ thu được vét lên dùng san lấp cho công trường. Thực hiện việc thu gom, xử lý nước thải xây dựng theo quy định tại QCVN 40:20011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp khi thải ra nguồn tiếp nhận.

+ Giai đoạn vận hành:

Nước thải sinh hoạt từ các hộ dân được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 03 ngăn và nước thải vệ sinh thùng chứa rác, khu vực hệ thống xử lý nước thải được dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung có tổng công suất 240 m³/ngày để xử lý

đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột A, $k = 1,0$) khi thải vào kênh Giáo Cát.

Quy trình công nghệ xử lý như sau: Nước thải sinh hoạt → Hồ thu → Bể điều hòa → Bể anoxic → Bể aerotank + MBBR → Bể lắng → Bể lọc sinh học → Máy khử trùng Ozone → Nguồn tiếp nhận (Kênh Giáo Cát).

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Nước thải phát sinh trong quá trình vận hành được thu gom, xử lý bảo đảm đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột A, $k = 1,0$) khi thải vào kênh Giáo Cát.

- Đối với xử lý bụi, khí thải:

+ Giai đoạn thi công xây dựng:

Bụi do hoạt động giải phóng và dọn dẹp mặt bằng: thông báo kế hoạch tháo dỡ và phối hợp với người dân thực hiện che chắn chống bụi đối với một số hộ gần với công trình. Thực hiện phá dỡ theo nguyên tắc phá đến đâu làm sạch ngay đến đó. Thực hiện vệ sinh, thu gom chất thải nếu bị rơi vãi trong quá trình vận chuyển. Quá trình phát quang, dọn dẹp mặt bằng được thực hiện nhanh chóng theo đúng tiến độ của công trình. Tổ chức thực hiện thi công hợp lý. Tưới nước làm ẩm vào những ngày khô nóng và có gió; không đốt các vật liệu phá dỡ tại khu vực giải phóng mặt bằng. Không phá dỡ và vận chuyển phế liệu vào giờ nghỉ ngơi của người dân. Sử dụng thiết bị có mức phát ồn thấp và nhiên liệu cho thiết bị đúng tiêu chuẩn. Khi tiến hành san ủi chỉ vận hành một máy hoặc máy lu hoặc máy san. Tắt các máy khi không cần thiết.

Bụi do đào móng, san nền: trang bị bảo hộ lao động cho công nhân. Xây dựng hàng rào chắn xung quanh khu vực đang xây dựng (rào chắn cao $> 1,5$ m) để thực hiện quá trình đào móng và san nền tránh phát tán bụi ra môi trường xung quanh. Trong quá trình san lấp, thực hiện đào móng đến đâu, xúc đắp và san nền bằng lu lèn đến đó hạn chế tối đa bụi phát tán theo gió ra môi trường xung quanh. Thực hiện san lấp, lu lèn theo đúng quy trình thi công để tăng độ gắn kết của các hạt trong đất. Vào những ngày nắng nóng có gió lớn, tiến hành phun nước giữ ẩm bề mặt đất tại các khu vực san ủi chưa được lu lèn để hạn chế cuốn bụi lên phát tán vào không khí.

Bụi do tập kết, bốc dỡ vật liệu xây dựng: xây dựng kế hoạch thi công hợp lý: thi công từng phần, từng công trình theo thời gian và tiến độ đề ra để hạn chế tải lượng bụi phát sinh. Xe chở nguyên vật liệu xây dựng phải được che kín. Bãi tập kết vật liệu phải được che chắn bằng bạt nhựa với chiều cao khoảng 03m, bố trí cuối hướng gió, đồng thời xung quanh khuôn viên công trường tiến hành che chắn bằng tôn cao 03m để hạn chế tác động do hoạt động của công trường đến môi trường xung quanh. Trang bị khẩu trang và mắt kính chống bụi.

Khí thải phát sinh từ các phương tiện vận chuyển vật liệu và các phương tiện thi công cơ giới: các phương tiện vận chuyển khi vào dự án, phải đậu đúng vị trí quy định và phải tắt máy. Sử dụng đúng với thiết kế của động cơ, không hoạt động quá công suất thiết kế. Bố trí hợp lý tuyến đường vận chuyển và đi lại. Kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ phương tiện vận tải và thiết bị thi công nhằm đảm bảo các thiết bị, máy móc luôn ở trong điều kiện tốt nhất về mặt kỹ thuật. Điều phối các máy móc thi công hợp lý, không hoạt động tập trung cùng lúc tại một vị trí.

Khí thải từ quá trình thi công cơ giới, hàn kim loại: trang bị dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân theo quy định. Đầu que hàn thừa và xỉ hàn sẽ được thu gom và đưa về khu lưu chứa chất thải nguy hại và xử lý theo đúng quy định. Bố trí các khu vực gia công riêng biệt trên công trường. Vị trí gia công nằm cuối hướng gió, có bảng tên và quy định ra vào khu vực. Che chắn khu vực hàn bằng các tấm tôn cao khoảng 2m khi cần thiết. Máy móc, dụng cụ cơ khí, hàn được bảo trì, kiểm tra định kỳ. Tưới nước khu vực gia công mỗi khi kết thúc hoạt động cơ khí, hàn; không hàn vào giữa trưa lúc nắng gắt hay ngày có gió lớn.

Bụi từ hoạt động trộn nguyên vật liệu: bố trí khu vực trộn nguyên vật liệu cuối hướng gió, cách xa khu vực dân cư. Nguyên liệu cần được làm ẩm trong quá trình phối trộn và bốc dỡ. Che chắn bằng rào tôn để hạn chế lượng bụi phát tán ra môi trường xung quanh. Trang bị thiết bị bảo hộ cho công nhân tại khu vực trộn nguyên vật liệu.

Bụi, khí thải từ quá trình trải nhựa đường: bố trí thi công hợp lý, chỉ thi công mặt đường bê tông nhựa nóng trong những ngày nắng ráo, không mưa, đường khô ráo. Bố trí ô tô vận chuyển hỗn hợp bê tông nhựa nóng có trọng tải và số lượng phù hợp với công suất trộn của máy rải. Khi trải nhựa phải rào chắn, đặt biển cảnh báo, cử người phân luồng giao thông khu vực thi công để phòng tránh tai nạn giao thông.

+ Giai đoạn vận hành:

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của phương tiện giao thông: thiết lập và duy trì hệ thống cây xanh theo đúng thiết kế. Quy định các phương tiện phải giảm tốc độ khi ra vào dự án.

Mùi hôi từ khu vực lưu chứa chất thải, nhà vệ sinh: sử dụng các chế phẩm vi sinh xử lý và hạn chế phát sinh mùi hôi. Chất thải rắn được thu gom, phân loại tại nguồn, chứa trong bao bì kín, thùng chứa có nắp đậy để hạn chế mùi hôi trước khi đưa đến khu tập kết chất thải tập trung. Chất thải hữu cơ từ quá trình sinh hoạt phải được để đúng nơi quy định và được xử lý thường xuyên, không để các chất thải này phân hủy phát sinh mùi hôi. Hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom và xử lý theo quy định.

Mùi hôi từ hệ thống xử lý nước thải: tính toán lượng khí sục vào bể điều

hòa, cụm bể sinh học hợp lý để đảm bảo không có quá trình kỵ khí diễn ra. Bổ sung chế phẩm sinh học GEM-K (hồ thu, bể điều hòa, bể anoxic, bể aerotank, bể lắng) định kỳ 02 tháng/lần. Vận hành hệ thống xử lý nước thải đúng theo quy trình. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý bùn đúng định kỳ. Lắp đặt hệ thống thu gom, xử lý mùi phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải. Vị trí hệ thống thu gom, xử lý mùi lắp đặt gần hệ thống xử lý nước thải. Quy trình công nghệ như sau: Mùi phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải → Quạt hút → Tháp hấp thụ → Ống phát thải.

Yêu cầu bảo vệ môi trường: thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi và khí thải trong các giai đoạn của dự án, đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường theo quy định.

b) Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

+ Giai đoạn thi công, xây dựng:

Chất thải rắn sinh hoạt: bố trí 01 thùng đựng rác loại 120L, có nắp đậy tại khu lán trại công nhân. Thu gom, phân định, phân loại và phối hợp đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

Chất thải rắn xây dựng:

Đối với chất thải sinh khối từ quá trình dọn dẹp, giải phóng mặt bằng. Toàn bộ được thu gom và hợp đồng với đơn vị thu gom và xử lý theo đúng quy định;

Đối với đất đào, đất, đá dư thừa từ quá trình đào không mang ra khỏi dự án, toàn bộ được tận dụng cho quá trình san nền tại chỗ khu vực dự án và làm lớp lót sân đường nội bộ phía bên trong dự án;

Đối với chất thải rắn phát sinh từ hoạt động xây dựng: gạch vỡ, cát, đá, vôi vữa, bê tông, xi măng, sắt, thép, gỗ, vỏ bao bì,... sẽ được phân loại ra thành các nhóm, tập trung lại tại những vị trí quy định trong phạm vi dự án. Bố trí kho chứa tạm thời có diện tích 20 m².

Yêu cầu bảo vệ môi trường: thu gom, phân định, phân loại và phối hợp đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

+ Giai đoạn vận hành:

Chất thải rắn sinh hoạt: thực hiện việc phân loại và công tác quản lý theo Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Chất thải rắn công nghiệp thông thường: bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải được thu gom và hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ đến thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

Yêu cầu bảo vệ môi trường: chất thải rắn được phân định, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường, tuân thủ các quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

+ Giai đoạn thi công, xây dựng: toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động thi công, xây dựng được thu gom, phân loại và lưu giữ trong các thùng lưu chứa chất thải nguy hại, có dán tên, mã chất thải theo quy định và lưu giữ tại kho lưu chứa tạm thời diện tích 04m². Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định

+ Giai đoạn vận hành:

Chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình vận hành dự án được thu gom, lưu chứa tại khu vực lưu chứa diện tích 02 m², vận chuyển và xử lý theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Yêu cầu bảo vệ môi trường: chất thải rắn nguy hại được phân định, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường, tuân thủ các quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c) Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Phân bổ thời gian hoạt động cho các loại máy móc, thiết bị hợp lý, tránh vận hành vào những thời điểm nghỉ ngơi. Không bố trí các máy móc, thiết bị làm việc tập trung ở một nơi nhằm tránh sự cộng hưởng tiếng ồn. Hạn chế bóp còi và giảm tốc độ xe khi vận chuyển vật liệu qua các khu vực dân cư tập trung đông và trong công trình xây dựng. Không nổ máy xe trong thời gian chờ xếp dỡ nguyên vật liệu. Các máy móc và hoạt động thiết bị thi công phải được bảo trì thường xuyên để đảm bảo tình trạng ộng tốt, kiểm tra, bôi trơn và bảo dưỡng các trang thiết bị máy móc định kỳ. Các máy móc, thiết bị phải có hồ sơ kỹ thuật kèm theo và được kiểm tra, theo dõi thường xuyên các thông số kỹ thuật theo quy định. Trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân trong giai đoạn thi công, xây dựng.

- Giai đoạn vận hành: lập kế hoạch thường xuyên theo dõi, bảo trì (kiểm

tra độ mòn chi tiết, định kỳ tra dầu bôi trơn, thay các chi tiết hư hỏng, kiểm tra sự cân bằng của máy khi lắp đặt). Lắp đệm chống ồn cho các thiết bị có khả năng gây ồn. Cách ly các nguồn gây ồn ra khỏi khu vực tập trung đông người.

Yêu cầu bảo vệ môi trường: trong quá trình triển khai thi công, xây dựng và vận hành dự án phải đảm bảo theo QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

d) Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Giảm thiểu các tác động đối với việc chiếm dụng đất: thực hiện công tác kê khai, bồi thường đúng theo quy định của pháp luật hiện hành. Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất cho các hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất đặc biệt là các hộ khó khăn, chính sách theo quy định;

+ Sự cố cháy nổ: Tuân thủ các quy định phòng cháy chữa cháy theo quy định.

+ Sự cố vỡ ống nước trong quá trình bơm cát: thường xuyên kiểm tra các tuyến ống trong quá trình bơm cát. Tiến hành thay thế kịp thời các ống bị hư hại. Bờ đê bao phải được kiểm tra, đảm bảo an toàn trước khi bơm cát.

+ Sự cố ngập úng cục bộ trong quá trình san nền: đảm bảo thi công san lấp đúng theo quy hoạch, đảm bảo độ dốc thoát nước theo thiết kế. Việc san lấp sẽ tiến hành theo từng khu nhỏ trong khu đất dự án. Tạo rãnh thoát nước tạm xung quanh khu đất dẫn ra kênh Giáo Cát trước khi tiến hành san lấp mặt bằng. Bố trí các hố lắng kèm song chắn rác trên trục thoát nước nhằm giữ lại các loại rác và bảo đảm nước mưa thoát nhanh.

+ Giảm thiểu tác động đến đa dạng sinh học: áp dụng các biện pháp thu gom, quản lý và xử lý triệt để chất thải theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Xây dựng kế hoạch xây dựng các công trình dự án đúng theo tiến độ dự án đã được phê duyệt. Thực hiện tuyên truyền, vận động cán bộ và công nhân thi công thực hiện giữ gìn vệ sinh môi trường.

- Giai đoạn vận hành:

+ Sự cố cháy nổ: tuân thủ các quy định phòng cháy chữa cháy theo quy định.

+ Sự cố hệ thống xử lý chất thải: thực hiện kiểm tra, vận hành máy móc thiết bị hàng ngày và bảo trì toàn hệ thống định kỳ. Thực hiện việc giám sát, lấy mẫu nước thải đầu ra để đánh giá hiệu quả xử lý của hệ thống khi hệ thống hoạt động ổn định. Thực hiện vận hành theo đúng quy trình kỹ thuật công nghệ. Công nhân vận hành phải thường xuyên theo dõi, kiểm tra độ an toàn, làm việc của thiết bị máy móc. Nhân viên vận hành hệ thống xử lý nước thải phải được đào tạo chuyên môn, đảm bảo các quá trình xử lý được thực hiện một cách liên tục và hiệu quả.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Giám sát môi trường không khí:

- + Vị trí giám sát: khu vực nhà dân gần dự án (04 hướng tiếp giáp);
- + Thông số giám sát: tổng bụi lơ lửng (TSP), SO₂, CO, NO₂, tiếng ồn.
- + Tần suất: 06 tháng/lần.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí, QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

- Giám sát chất thải rắn:

+ Vị trí: tại khu vực tập kết chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại.

+ Chỉ tiêu giám sát: thành phần, khối lượng.

+ Tần suất: hàng ngày.

+ Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Giai đoạn vận hành:

- Giám sát khí thải: dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc môi trường định kỳ đối với khí thải theo quy định tại Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Giám sát nước thải: dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải theo quy định tại Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Giám sát chất thải rắn:

+ Vị trí: Tại khu vực tập kết chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại.

+ Chỉ tiêu giám sát: thành phần, khối lượng.

+ Tần suất: hàng ngày.

+ Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành có liên quan. Phòng ngừa, hạn chế các tác động xấu đối với môi trường từ các hoạt động thi công xây dựng và vận hành

dự án. Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức về bảo vệ môi trường tại khu vực thực hiện dự án.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về vận hành hệ thống xử lý nước thải, phòng chống cháy, nổ và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án.

- Thực hiện trách nhiệm về phòng ngừa sự cố môi trường theo quy định; quy định về đất đai và các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật./.

TIỀN